

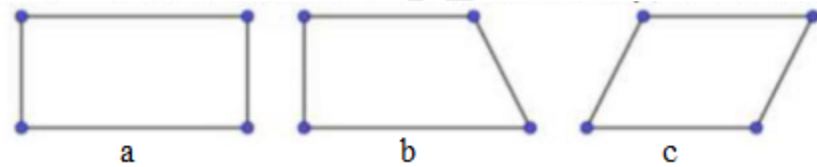
Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Quan sát hình sau:

- A. Hình a là hình chữ nhật, hình c là hình thoi
 B. Hình a là hình chữ nhật, không có hình thoi
 C. Hình b là hình chữ nhật, hình c là hình thoi
 D. Hình a là hình chữ nhật, hình c là hình bình hành

Câu 2. Cho biết số bị trừ là 538 239, số trừ là 27 018. Vậy hiệu là:

- A. 511 221 B. 565 257 C. 565 221 D. 511 257

Câu 3. Kết quả của phép tính $32\ 000\ 000 : 100$ là:

- A. 320 B. 3 200 C. 32 000 D. 320 000

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $15\ 000\ \text{mm}^2 = \dots\dots\ \text{cm}^2$ là:

- A. 1 500 B. 1 005 C. 150 D. 1 050

Câu 5. Một khu đất hình chữ nhật có diện tích là $1\ 000\ \text{m}^2$, chiều rộng là 20 m. Chiều dài của khu đất đó là?

- A. 500 m B. 5 m C. 50 m D. 200 m

Câu 6. Tổng của hai số là 456. Số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Tìm số bé.

- A. 240 B. 216 C. 256 D. 267

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

1852 x 34

4305 : 35

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện

$8 \times 125 - x \times 125 \times 5$

$346 \times 458 + 346 + 541 \times 346$

.....

.....

.....
.....
Câu 3. Người ta xếp các gói kẹo vào các hộp, mỗi hộp có 45 gói. Hỏi có thể xếp 5 000 gói kẹo vào bao nhiêu hộp và còn thừa bao nhiêu gói kẹo?

.....
.....
.....
.....

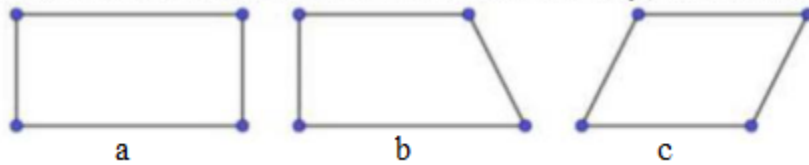
Câu 4. Hai xe chở tất cả 56 780 kg gạo. Biết nếu xe thứ nhất chuyển cho xe thứ hai 120 kg gạo thì hai xe chở số gạo bằng nhau. Hỏi mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quan sát hình sau:



- A. Hình a là hình chữ nhật, hình c là hình thoi
 B. Hình a là hình chữ nhật, không có hình thoi
 C. Hình b là hình chữ nhật, hình c là hình thoi
 D. Hình a là hình chữ nhật, hình c là hình bình hành

Phương pháp

Dựa vào tính chất của các hình để nhận biết:

Hình thoi có 2 cặp cạnh song song và 4 cạnh bằng nhau

Hình bình hành có 2 cặp song song và bằng nhau

Lời giải

Hình a là hình chữ nhật, hình c là hình bình hành.

Đáp án: D

Câu 2. Cho biết số bị trừ là 538 239, số trừ là 27 018. Vậy hiệu là:

- A. 511 221 B. 565 257 C. 565 221 D. 511 257

Phương pháp

Đặt tính rồi trừ các chữ số cùng hàng thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải

$$538\ 239 - 27\ 018 = 511\ 221$$

Đáp án: A

Câu 3. Kết quả của phép tính $32\ 000\ 000 : 100$ là:

- A. 320 B. 3 200 C. 32 000 D. 320 000

Phương pháp

Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, ... cho 10, 100, 1 000, ... ta bỏ bớt đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

Lời giải

Kết quả của phép tính $32\ 000\ 000 : 100$ là: 320 000

Đáp án: D

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $15\ 000\ \text{mm}^2 = \dots\dots\ \text{cm}^2$ là:

A. 1 500

B. 1 005

C. 150

D. 1 050

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2$

Lời giải

$15\ 000 \text{ mm}^2 = 150 \text{ cm}^2$

Đáp án: C

Câu 5. Một khu đất hình chữ nhật có diện tích là $1\ 000 \text{ m}^2$, chiều rộng là 20 m . Chiều dài của khu đất đó là?

A. 500 m B. 5 m C. 50 m D. 200 m **Phương pháp**

Chiều dài của khu đất = Diện tích : chiều rộng

Lời giải

Chiều dài của khu đất đó là $1\ 000 : 20 = 50 \text{ (m)}$

Đáp án: C

Câu 6. Tổng của hai số là 456 . Số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Tìm số bé.

A. 240 B. 216 C. 256 D. 267 **Phương pháp**

Số bé = (tổng – hiệu) : 2

Lời giải

Số bé là $(456 - 24) : 2 = 216$

Đáp án: B**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

1852×34

$4305 : 35$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép nhân: Nhân lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 1852 \\ \times \quad 34 \\ \hline 7408 \\ 5556 \\ \hline 62968 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4305 \overline{) 35} \\ \underline{80} \\ 105 \\ \underline{105} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện

$$8 \times 125 - 125 \times 5$$

$$346 \times 458 + 346 + 541 \times 346$$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

Lời giải

$$\begin{aligned} 8 \times 125 - 125 \times 5 &= 125 \times (8 - 5) \\ &= 125 \times 3 \\ &= 375 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 346 \times 458 + 346 + 541 \times 346 &= 346 \times 458 + 346 \times 1 + 541 \times 346 \\ &= 346 \times (458 + 1 + 541) \\ &= 346 \times 1\,000 \\ &= 346\,000 \end{aligned}$$

Câu 3. Người ta xếp các gói kẹo vào các hộp, mỗi hộp có 45 gói. Hỏi có thể xếp 5 000 gói kẹo vào bao nhiêu hộp và còn thừa bao nhiêu gói kẹo?

Phương pháp

Thực hiện phép chia $5\,000 : 45$ để tìm số hộp kẹo và số gói kẹo còn thừa.

Lời giải

$$\text{Ta có } 5\,000 : 45 = 111 \text{ (dư 5)}$$

Vậy có thể xếp 5 000 gói kẹo vào 111 hộp và còn thừa 5 gói kẹo.

Đáp số: 111 hộp, thừa 5 gói kẹo

Câu 4. Hai xe chở tất cả 56 780 kg gạo. Biết nếu xe thứ nhất chuyển cho xe thứ hai 120 kg gạo thì hai xe chở số gạo bằng nhau. Hỏi mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

- Tìm số kg gạo lúc đầu xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai
- Số kg gạo xe thứ nhất chở = (tổng + hiệu) : 2
- Số kg gạo xe thứ hai chở = tổng - số kg gạo xe thứ nhất chở

Lời giải

Lúc đầu xe thứ nhất hơn xe thứ hai số ki-lô-gam gạo là:

$$120 \times 2 = 240 \text{ (kg)}$$

Xe thứ nhất chở số ki-lô-gam gạo là:

$$(56\,780 + 240) : 2 = 28\,510 \text{ (kg)}$$

Xe thứ hai chở số ki-lô-gam gạo là:

$$56\ 780 - 28\ 510 = 28\ 270 \text{ (kg)}$$

Đáp án: Xe thứ nhất: 28 510 kg

Xe thứ hai: 28 270 kg